

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 777/TTr-TNMT ngày 01/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ, Đại diện Liên danh: Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 6, tòa nhà 9 tầng, số 1, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên” tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.3. Chủ dự án đầu tư: Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ; Đại diện Liên danh: Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách (viết tắt Liên danh Công ty).

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2400408478 do Phòng

Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 26/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/5/2018.

Hợp đồng liên danh số 01/HĐLD/KTVB/ĐHD/XDDM ngày 21/11/2017 giữa Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mão, trong đó đại diện Liên danh: Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách.

Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn chủ đầu tư dự án: Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên.

Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên.

Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên.

Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên

Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1.5. Mã số thuế: 2400408478

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích là 7,68 ha.

- Quy mô, công suất của dự án đầu tư:

+ Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Xây dựng mới hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt và thực hiện đấu nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực lân cận dự án để tạo cơ sở hình thành một khu dân cư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã Tăng Tiến.

Các hạng mục công trình của dự án gồm: San nền, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh, ga rác, trạm xử lý nước thải.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Liên danh Công ty:

1. Liên danh Công ty có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Liên danh Công ty có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên” tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ làm chủ dự án và

các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Việt Yên, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên” tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của Liên danh Công ty được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 1145/QĐ-TNMT ngày 13/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Liên danh Công ty được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Việt Yên, Liên danh Công ty và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Dòng nước thải: Gồm 01 dòng nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý tại trạm xử lý nước thải công suất 200m³/ngày đêm được thoát ra kênh T6.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh T6, thuộc đoạn chảy qua thôn Chùa, thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- 01 vị trí tại kênh T6 thuộc đoạn chảy qua thôn Chùa, thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Tọa độ vị trí xả thải (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰): X=2351643; Y=411172.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 200m³/ngày đêm, tương đương khoảng 8,33 m³/giờ (tính theo 24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua trạm xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày đêm được xả vào kênh T6 qua đường ống thoát nước thải HDPE D400 dài 76m bằng phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi thoát vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt, cột A, cụ thể như sau:

STT	Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm (QCVN14:2008/BTNMT, cột A)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	Dự án không thuộc đối tượng phải
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	
3	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	50	

STT	Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm (QCVN14:2008/BTNMT, cột A)	Tần suất quan trắc định kỳ
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2, Điều 97 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	6	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình trong khu dân cư sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình, sau đó theo rãnh xây gạch B400 (chiều dài 614m), ống HDPE D400 (chiều dài 724m) đi ngầm trên vỉa hè để thu vào trạm xử lý nước thải công suất 200m³/ngày đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ Trạm xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt → bể tách mỡ → bể điều hòa → bể thiếu khí Anoxic → bể hiếu khí MBBR → bể khử trùng → kênh T6 cạnh dự án, theo hệ thống mương dẫn cuối cùng xả ra sông Thương (Nước thải sau xử lý đạt QCVN14:2008/BTNMT, cột A trước khi thoát ra kênh T6 cạnh dự án).

- Công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải: 200m³/ngày đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng:
 - + Hóa chất khử trùng (Javen): 1,2 kg/ngày.
 - + Dung dịch dinh dưỡng: 0,16 kg/ngày.
 - + Dung dịch NaOH: 0,2 kg/ngày.
 - + Dung dịch NaOH dùng cho hệ thống xử lý mùi: 120 lít/năm.
 - + Than hoạt tính: 100 kg/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

1.3.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành).

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị vật liệu lọc, thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

- Đảm bảo quy trình vận hành Hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác, ... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

- Giám sát định kỳ nước thải để kịp thời có giải pháp điều chỉnh vận hành đảm bảo chất lượng nước xử lý đạt quy chuẩn.

1.3.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất hệ thống xử lý hay sự cố kỹ thuật khác:

+ Phải dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

+ Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị, máy móc của trạm xử lý nước thải và phải dừng hoạt động của trạm để khắc phục sự cố trong vòng 01 ngày, Chủ dự án thuê đơn vị chức năng đến hút nước thải đem đi xử lý theo quy định.

- Sự cố nước thải xử lý không đạt quy chuẩn:

Nước thải qua hệ thống xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt QCCP. Tùy theo thông

số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh cụ thể:

+ Nếu pH quá thấp hoặc quá cao ngoài giới hạn QCCP thì tiến hành lấy mẫu tại bể xả thải, kiểm tra lại, điều chỉnh định mức hóa chất sử dụng cho đến khi kiểm tra mẫu đạt.

+ Nếu chất rắn lơ lửng vượt quy chuẩn cho phép, kiểm tra và điều chỉnh lại định mức hóa chất tại bể trung hòa và hiệu quả lắng của bể lắng.

Tương tự đối với từng thông số sẽ đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý cần liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ tháng 08/2024 đến tháng 11/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Trạm xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Tại vị trí nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải công suất 200m³/ngày đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.3. Tần suất lấy mẫu:

STT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
I	Giai đoạn vận hành ổn định			
1	01 vị trí nước thải đầu vào (bể gom và tách mỡ)	Thực hiện lấy mẫu đơn 01 lần. Thời gian dự kiến: - Ngày 15/9/2024	Lưu lượng, pH, tổng chất rắn lơ lửng, BOD ₅ , tổng chất rắn hòa tan, Nitrat, amoni (tính theo N), sunfua, tổng các chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động, thực vật, phosphat (tính theo P), Tổng coliforms.	QCVN 14:2008/ BTNMT , Cột A
2	01 vị trí nước thải đầu ra sau xử lý tại trạm xử lý nước thải	- Tần suất lấy mẫu nước thải: lấy mẫu đơn 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp. Thời gian dự kiến như sau: - Ngày 15/9/2024		

STT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
I	Giai đoạn vận hành ổn định			
		- Ngày 16/9/2024 - Ngày 17/9/2024		

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi thoát mương tiêu thoát nước cạnh dự án. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn: 01 nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị của trạm xử lý nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: 01 vị trí tại khu vực đặt máy móc, thiết bị của trạm xử lý nước thải. Tọa độ (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiếu 3⁰): X= 2351260; Y= 411587.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	85	85	<i>Khu vực thông thường</i>

+ Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	1,4m/s ² (103dB)	1,4m/s ² (103dB)	<i>Khu vực thông thường</i>

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Công tác giảm thiểu tiếng ồn tại nguồn được chú ý ngay từ khâu thiết kế là phải trồng cây xanh trong khu vực dự án;

- Khu khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án có diện tích khoảng 8.610 m², được bố trí thành hai khu phù hợp trong dự án;

- Tại vỉa hè đường phố còn bố trí các hố trồng cây xanh để tạo bóng mát và cảnh quan cho khu dân cư;

- Đơn vị chủ quản thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở đối với các hộ gia đình, khu vực công cộng gây phát sinh tiếng ồn lớn.

- Đối với hệ thống máy móc, thiết bị tại trạm xử lý nước thải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thay dầu, hạn chế tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: khoảng 2.188 kg/năm, gồm:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)
I	Chất thải từ hộ dân			
1	Bóng đèn huỳnh quang	rắn	16 01 06	30
2	Pin thải	rắn	16 01 12	520
3	Dầu cặn thải	lỏng	16 01 08	1.410
4	Giẻ lau dính dầu	rắn	18 02 01	86
II	Chất thải từ công trình trạm XLNT			
5	Than hoạt tính thải	Rắn	18 02 01	100
6	Cặn thải hệ thống xử lý mùi (cặn chứa NaOH)	Rắn	19 12 01	30
7	Bao bì đựng hoá chất	Rắn	18 01 03	12
Tổng				2.188

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường

- Bùn nạo vét cống rãnh: 7,25m³/lần, 6 nạo vét tháng/lần.
- Cây cối chặt bỏ: 10m³/lần, chặt tỉa 5 năm/lần.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 650 kg/ngày tương đương khoảng 19.500 kg/tháng.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: khoảng 200kg/năm.
- Bùn dư từ bể tự hoại: 53,92m³/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Đơn vị tiếp nhận bàn giao, quản lý công trình có trách nhiệm bố trí 03 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng để thu gom, lưu chứa riêng biệt từng loại chất thải nguy

hại, trên thùng chứa đều được dán tên, mã số, dấu hiệu cảnh báo theo quy định.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm tự phân loại, thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình mình. Đơn vị được giao tiếp nhận, quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo quy định.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình quản lý, vận hành dự án được lưu giữ tại nhà điều hành trạm xử lý nước thải có diện tích 5m², kết cấu BTCT, có mái che, cửa khóa. Đơn vị được giao tiếp nhận, quản lý dự án hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa, kho chứa chất thải rắn thông thường:

- Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, chất thải từ duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình được đơn vị tiếp nhận, quản lý dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng thực hiện và thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (dự kiến tần suất 6 tháng-12 tháng/lần).

- Các hộ dân tự chịu trách nhiệm thu gom, hợp đồng vận chuyển, xử lý, đổ thải chất thải rắn xây dựng theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Đơn vị tiếp nhận bàn giao, quản lý công trình có trách nhiệm bố trí 20 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 240 lít/thùng và trang bị xe đẩy rác đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh hằng ngày.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

Chủ dự án bố trí khu tập kết rác sinh hoạt có diện tích: 50m². Thiết kế nền bê tông xi măng M250 đá 2x4. Bố trí ngoài trời không có mái che, nền bê tông.

Các hộ dân có trách nhiệm tự chịu trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt của hộ gia đình mình mang đi xử lý theo quy định (tần suất thu gom dự kiến: 01 lần/ngày).

Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm thuê đơn vị hút bùn cặn từ bể xử lý nước thải tập trung, thu gom, xử lý định kỳ (tần suất dự kiến 01 năm/lần).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống nước thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động nhà máy khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Liên danh Công ty có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đạt Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thoát ra kênh thoát nước (kênh T6) cạnh khu vực dự án thuộc khu vực xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 777/TTr-TNMT ngày 01/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.